

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 08/EBH/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH EB Hải Dương**

Địa chỉ: *Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương*

Điện thoại: (0220).3.839.999

E-mail: *w.w.w@bigc-vietnam.com*

Số Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 1216/GCNATTP-SCT; ngày cấp 18/07/2017; nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Hải Dương.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Sandwich lát**

2. Thành phần: bột mỳ, men, muối, phụ gia tuban bigc.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 ngày kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 300gram; 600gram và được đóng gói tùy theo yêu cầu của khách hàng (*được ghi rõ trên nhãn hàng hóa*)

Lượng thiếu cho phép theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BKH-CN ngày 25 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Chất liệu bao bì: PP, PE. Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

III. Mẫu tem nhãn dự thảo

Mẫu số: 01

SANDWICH LẠT

Thành phần: bột mỳ, men, muối, phụ gia tuban bigc.

Ngày sản xuất: Xem trên tem bàn cân

Hạn sử dụng: 03 ngày kể từ ngày đóng gói

Nơi sản xuất: **Công ty TNHH EB Hải Dương**

Địa chỉ: *Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương*

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng được ngay sau khi mở bao bì

Các khuyến cáo, cảnh báo an toàn:

Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng, quá hạn sử dụng.

Khối lượng tịnh: Xem trên tem bàn cân

Xuất xứ: Việt Nam

Số công bố: 08

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế quy định “giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia sản phẩm.
- Thông tư số 08/2015/TT-BYT sửa đổi, bổ sung về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 486-5 /Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Bánh Sandwich lát

Mã số/Code: 1118486-5

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đựng trong hộp nhựa kín.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty TNHH EB Hải Dương

Địa chỉ/Addr: Km 54 +100, Quốc Lộ 5, Khu 3, Phường Nhị Châu, Thành phố Hải Dương,
Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 14/11/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 14/11/2018 đến ngày 29/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$1,1 \times 10^2$
2	Định lượng nấm men - nấm mốc *	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	20
3	<i>E.coli</i> dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
4	Tổng số coliform *	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
5	Định lượng <i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
6	Định lượng <i>Bacillus cereus</i> *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
7	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
8	Chì	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
9	Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 29 tháng 11 năm 2018

Labo XNATVSTP

LÃNH ĐẠO TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ
HẢI DƯƠNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
- Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.